

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày 03 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Thiêm.

Bà Vũ Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hào - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Đình Y**; sinh ngày 26/3/1982 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Đình D (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1948; có vợ là Hà Thị Q (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Án hình sự số 07 ngày 05/03/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt Phạm Đình Y 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 05/3/2003; Án số 09/2012/HSST - ngày 10/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt Phạm Đình Y 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2011, chấp hành xong bản án ngày 18/01/2014. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 13/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Phạm Đình T1**; sinh ngày 10/6/1994 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Đình T2, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 16/11/2018 bị Công an huyện Thái Thụy ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 13/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*\*Bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1989; (có mặt)

Trú tại: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền để chi tiêu cá nhân, khoảng 23 giờ ngày 06/5/2021, Phạm Đình Y nhắn tin cho Phạm Đình T1 rủ T1 đi trộm cắp tài sản. Vì có quan hệ từ trước và nhiều lần đến chơi nhà anh Nguyễn Hoàng N, biết được chỗ để chìa khóa cổng và xe mô tô của nhà anh N nên T1 gợi ý Y đến nhà anh N trộm cắp tài sản. Cả hai thống nhất hẹn lúc 01 giờ 15 phút ngày 07/5/2021 gặp nhau tại khu vực cổng Hạ thuộc thôn D, xã A, huyện T để đến trộm cắp chiếc xe mô tô của anh N. Khoảng 01 giờ ngày 07/05/2021, Y đi bộ từ nhà đến cổng Hạ đợi T1, khoảng 15 phút sau T1 đi bộ từ nhà đến. Sau đó, T1 và Y đi bộ từ cổng Hạ đến nhà anh N. Khi đến cách cổng nhà anh N khoảng 10 mét, Y đứng lại cảnh giới, T1 đi đến cổng nhà anh N lấy chìa khóa cổng để tại lỗ gạch trong trụ bên phải. Thành dùng chìa khóa mở cổng rồi quay lại chỗ Y nói với Y “cháu mở cổng xong rồi, chú vào lấy đi”. Sau đó Y đi vào nhà anh N còn T1 đứng ở ngoài canh coi, cảnh giới. Y đi vào trong sân nhà anh N quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM màu đỏ - đen, gắn BKS 17K4-6994 của anh N để ở sân trước phòng ngủ phía đông nhà anh N, đầu xe quay vào trong nhà, Y dắt lùi chiếc xe ra ngoài cổng. Trong khi Y vào trong nhà anh N để trộm cắp xe, T1 đứng ngoài cảnh giới chờ lâu chưa thấy Y ra nên T1 đi về nhà trước. Sau khi trộm cắp được chiếc xe của anh N, Y dắt xe ra ngoài không thấy T1 đâu nên dắt xe về nhà Y để. Sau đó Y gọi điện cho T1 hỏi T1 tại sao về sớm, T1 trả lời Y do đợi lâu, sợ tối nên về trước, nói xong Yên tắt máy. T1 gọi điện cho Y hỏi Y có trộm cắp được xe mô tô của nhà anh N không, Y trả lời T1 là “có”. Cùng ngày, biết việc trộm cắp xe mô tô của anh N đã bị phát hiện nên T1, Y đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp

được của anh N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy quản lý.

Tại bản kết luận giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 11/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM màu đỏ - đen, gắn BKS 17K4-6994 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSTT ngày 15/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Phạm Đình T1 và Phạm Đình Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Đình Y, Phạm Đình T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Đình Y, Phạm Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại anh

Nguyễn Hoàng N (Bút lục số 145-149); biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 07/5/2021 (Bút lục số 92-95); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 07/5/2021 của các bị can Phạm Đình Y, Phạm Đình T1; bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 11/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy (Bút lục số 23); lời khai của ông Đặng Văn L (Bút lục số: 150-151). Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 07/05/2021, tại nhà anh Nguyễn Hoàng N ở thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sơ hở, Phạm Đình Y và Phạm Đình T1 đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM, sơn màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 17K4-6994 đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng của gia đình anh N, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 và Y đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Đình T1 và Phạm Đình Y đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản— Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo T1 đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, bị cáo Y đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đưa ra xét xử trong đó một lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và một lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc và phân công vai trò cụ thể từ trước. Y là người khởi xướng và trực tiếp trộm cắp tài sản, T là người chỉ nơi có tài sản để trộm cắp, là người mở cổng và canh coi, canh giới. Nên cần

xác định bị cáo Y giữ vai trò chính, còn bị cáo T giữ vai trò là người giúp sức trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Đình T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đẩy tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VYEM màu đỏ - đen, gắn BKS 17K4-6994 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Hoàng N là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại là anh Nguyễn Hoàng N quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật, anh N đã nhận lại xe và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không cần đặt ra giải quyết. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thư giữ của bị cáo Y là chiếc điện thoại của bị cáo Y sử dụng liên lạc rủ bị cáo T1 đi trộm cắp xe mô tô của anh N. Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Đình Y, Phạm Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Hình phạt:** - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Y 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/5/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Y 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/5/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím bấm màu đen, có số IMEI 1: 356948093380202.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2021)

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Đình T1 và Phạm Đình Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Phạm Đình T1, Phạm Đình Y và bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/8/2021. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án/.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND h. Thái Thụy; VKSND tỉnh Thái Bình;
- C.q CSĐT, C.q THAHS Công an h. Thái Thụy;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**

